

Điều chỉnh chiến lược của Trung Quốc: tác động đến thế giới, khu vực và Việt Nam

Nguyễn Quang Thuận¹

¹ Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: thuanq-2000@yahoo.com

Nhận ngày 19 tháng 1 năm 2017. Chấp nhận đăng ngày 9 tháng 2 năm 2017.

Tóm tắt: Sau gần 40 năm cải cách mở cửa, Trung Quốc đã vươn lên thành nền kinh tế lớn thứ hai trên thế giới vào năm 2010. Với thành quả phát triển kinh tế - xã hội sau cải cách mở cửa, thế hệ lãnh đạo thứ năm của Đảng Cộng sản (ĐCS) Trung Quốc (sau Đại hội XVIII ĐCS Trung Quốc) đã đề ra khẩu hiệu mới “Giấc mơ Trung Quốc”, “phục hưng dân tộc Trung Hoa vĩ đại”, kỳ vọng đưa Trung Quốc trở thành cường quốc hàng đầu thế giới, tham vọng vẽ lại bản đồ kinh tế, chính trị thế giới. Nhằm thực hiện mục tiêu này, Trung Quốc đã tiến hành điều chỉnh chiến lược theo một số nội dung quan trọng. Điều này đã, đang và sẽ có những tác động đến thế giới, khu vực và Việt Nam.

Từ khóa: Chiến lược, điều chỉnh chiến lược, Trung Quốc.

Abstract: After nearly four decades of reform and opening-up, China succeeded in becoming the world's second largest economy in 2010. With the achievements in socio-economic development gained from the reforming process, the fifth generation of leaders of the Chinese Communist Party, after its 18th Party Congress, adopted “The Chinese Dream” as the new slogan, calling for “the revival of the great Chinese nation” aimed at making China the world's leading power, ambitious to redraw the global economic and political map. To attain the goal, China has made strategic adjustments in a number of important issues. This has been exerting and will continue to exert impacts on the world, the region and Vietnam.

Keywords: Strategy, strategic adjustments, China.

1. Mở đầu

Nhằm đưa Trung Quốc trở thành cường quốc hàng đầu thế giới, tham gia vào việc đặt ra các “luật chơi” mới cho thế giới, sau Đại hội XVIII ĐCS Trung Quốc, Trung

Quốc đã điều chỉnh chiến lược về ngoại giao, phương thức phát triển kinh tế. Bài viết này phân tích sự điều chỉnh chiến lược của Trung Quốc và đánh giá những tác động của nó đến kinh tế thế giới, khu vực và Việt Nam.

2. Điều chỉnh chiến lược ngoại giao và phương thức phát triển kinh tế

Sau Đại hội XVIII ĐCS Trung Quốc, Trung Quốc đã điều chỉnh chiến lược ngoại giao, nâng ngoại giao láng giềng lên thành ưu tiên số một², hình thành nền “ngoại giao nước lớn đặc sắc Trung Quốc”, thiết lập quan hệ nước lớn kiểu mới, thúc đẩy tiến trình thiết lập “trục riêng” tại Châu Á. Trung Quốc ngày càng thể hiện vai trò nước lớn; từ bỏ phương châm “giấu mình chờ thời” do Đặng Tiểu Bình đề ra; từng bước chuyển từ “thế thủ” sang “thế công” về đối ngoại, tích cực hơn trong các công việc quốc tế, chủ động hơn trong việc tranh giành và mở rộng ảnh hưởng về kinh tế, ngoại giao trên phạm vi toàn cầu và khu vực; gắn chính sách “ngoại giao láng giềng” với “ngoại giao nước lớn”, “ngoại giao năng lượng” và “chiến lược biển”... Điều đáng chú ý là, sự điều chỉnh chiến lược ngoại giao gắn với kinh tế của Trung Quốc mặc dù được thực hiện bằng “phương thức mềm và linh hoạt”, nhưng cũng có tác động làm thay đổi tương quan lực lượng trên phạm vi thế giới và khu vực, đặt các định chế kinh tế quốc tế và khu vực trước những thách thức mới, buộc phải sửa đổi hay bổ sung.

Thực chất những điều chỉnh chiến lược ngoại giao nêu trên phần nào cũng xuất phát từ thực trạng phương thức (mô hình) phát triển kinh tế trong nước. Đó là, trong quá trình cải cách mở cửa, Trung Quốc đã chủ yếu dựa vào ưu thế nguồn lao động giá rẻ, tài nguyên, năng lượng và đầu tư của chính phủ đưa nước này trở thành nền kinh tế đứng thứ hai thế giới. Mô hình này đến giai đoạn hiện nay không còn phù hợp nữa, dần mất đi sức cạnh tranh, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, hiệu quả thấp, sản xuất dư thừa, và vì vậy Trung Quốc đã đẩy mạnh

chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế. Sau Đại hội XVIII ĐCS Trung Quốc, lãnh đạo Trung Quốc đã nêu ra khái niệm “trạng thái bình thường mới” [5, tr.4-5] trong chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế, với một số đặc điểm chủ yếu như: i) điều chỉnh tốc độ tăng trưởng kinh tế từ mức độ cao chuyển sang mức độ từ trung bình đến cao; ii) thúc đẩy nâng cấp cơ cấu kinh tế; iii) thay đổi động lực từ dựa vào xuất khẩu, đầu tư là chủ yếu sang chủ yếu dựa vào sáng tạo, tiêu dùng nội địa để kéo kinh tế phát triển.

Trọng tâm của chuyển đổi phương thức kinh tế trong nước gắn với điều chỉnh chiến lược ngoại giao thể hiện trên một số điểm như: i) đẩy mạnh triển khai Chiến lược “Một vành đai, một con đường” (OBOR); ii) thành lập Ngân hàng Đầu tư Cơ sở hạ tầng Châu Á (AIIB); iii) tiếp tục thúc đẩy quốc tế hóa đồng Nhân dân tệ (NDT); iv) thử nghiệm xây dựng khu thương mại tự do ở Thượng Hải, Phúc Kiến, Quảng Đông, Thiên Tân; v) đẩy nhanh việc mở cửa các vùng biên, thực hiện chính sách và phương thức đặc thù trong hợp tác kinh tế, đi lại, thanh toán biên mậu, kết nối hạ tầng với các nước láng giềng; vi) nâng cấp khu mậu dịch tự do Trung Quốc - ASEAN; vii) đưa ra sáng kiến mới về hợp tác sông Lan Thương - Mê Kông; viii) thúc đẩy xây dựng khu thương mại tự do Châu Á - Thái Bình Dương; ix) thúc đẩy đàm phán Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP)...

Trong đó, nổi bật nhất là việc Trung Quốc đẩy mạnh thực hiện Chiến lược OBOR. Thực hiện Chiến lược này cũng là phản ứng của Trung Quốc trước chính sách “xoay trục Châu Á” của Mỹ để cạnh tranh ảnh hưởng với Mỹ ở khu vực và trên thế giới. Chiến lược OBOR kết hợp với AIIB, quốc tế hóa đồng NDT là trọng tâm và có

ảnh hưởng tới định chế tài chính tiền tệ quốc tế hiện có và quan hệ kinh tế của Trung Quốc với nhiều nước trên thế giới. Trong vòng 3 năm lại đây, ngoại giao OBOR kết hợp với mục đích kinh tế của Trung Quốc đã trở thành hướng quan trọng nhằm thúc đẩy doanh nghiệp Trung Quốc đi ra ngoài, giải quyết năng lực sản xuất dư thừa, mà trọng tâm là doanh nghiệp nhà nước (DNNN) liên quan đến ngành xây dựng cơ sở hạ tầng; từ đó góp phần giúp nền kinh tế Trung Quốc tránh được nguy cơ hạ cánh cứng. Theo “Báo cáo tiến triển 3 năm xây dựng OBOR” của Trung Quốc công bố, từ 9/2013 đến 8/2016, Tập Cận Bình đã đi thăm 37 quốc gia (gồm 18 quốc gia Châu Á, 9 quốc gia Châu Âu, 3 quốc gia Châu Phi, 4 quốc gia Châu Mỹ Latinh, 3 quốc gia Châu Đại Dương). Trong thời gian gần 3 năm (từ 10/2013 đến 6/2016) có 38 dự án xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông cỡ lớn do DNNN của Trung Quốc xây dựng ở 26 quốc gia nằm trên tuyến đường OBOR. Trung Quốc đã ký kết và xây dựng hơn 40 dự án năng lượng cỡ lớn liên quan đến trạm điện, đường tải điện, đường ống dẫn dầu, dẫn khí đốt ở 19 quốc gia trên tuyến đường OBOR [9]. Cũng trong thời gian này, tổng kim ngạch thương mại giữa Trung Quốc với các quốc gia trên tuyến OBOR đạt 3.100 tỷ USD, chiếm 26% tổng kim ngạch thương mại của Trung Quốc. Tính lũy kế trong 3 năm, Trung Quốc đã đầu tư 51,1 tỷ USD vào các quốc gia trên tuyến OBOR, chiếm 12% tổng mức đầu tư ra nước ngoài của Trung Quốc... Nhằm hỗ trợ cho Chiến lược OBOR, ngày 25 tháng 6 năm 2016, AIIB đã lần đầu tiên phê chuẩn cho 4 dự án vay tiền là 509 triệu USD [9]. Tất cả điều này cho thấy, sự thành bại của Chiến lược OBOR trước hết là về mặt kinh tế đối ngoại của Trung Quốc sẽ có ảnh hưởng đến uy

tín, vị thế của thể hệ lãnh đạo thứ năm ĐCS Trung Quốc ở trong và ngoài nước.

3. Tác động đến thế giới, khu vực

Những động thái điều chỉnh chiến lược ngoại giao gắn với chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế trên đây của Trung Quốc đã, đang và sẽ có tác động cả tích cực lẫn tiêu cực đến các định chế tài chính tiền tệ quốc tế, kinh tế thế giới, khu vực. Nhìn bề ngoài, có thể thấy rằng, Trung Quốc tập trung nhiều vào kinh tế hơn là chính trị. Tuy nhiên, ẩn chứa đằng sau sự điều chỉnh này là ý đồ “Chiến lược toàn cầu” của Trung Quốc, từ chi phối ảnh hưởng kinh tế đến chi phối ảnh hưởng về chính trị. Trong phạm vi bài viết này, chủ yếu phân tích những tác động về mặt kinh tế đối với thế giới và khu vực. Điều này thể hiện ở một số đặc điểm chủ yếu sau:

Một là, tác động đến các định chế tài chính quốc tế. Việc Trung Quốc đưa ra một số sáng kiến gần đây như AIIB, quốc tế hóa đồng NDT là những chính sách nhằm tìm kiếm một vị trí mới trong các vấn đề quốc tế. Ở một khía cạnh nhất định, những sáng kiến trên đây của Trung Quốc là phù hợp với sự phát triển của quốc gia này trong thời gian gần đây khi mà họ đã trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, nhưng vai trò của họ tại các định chế tài chính tiền tệ quốc tế vẫn còn rất thấp. Trong Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), mức góp vốn của Trung Quốc chỉ có 4,2%, Mỹ là 17,7%, vì vậy Mỹ có quyền phủ quyết mọi nghị quyết của IMF (quyền này đòi hỏi ít nhất có 15% số phiếu biểu quyết). Tỷ lệ phản biểu quyết của Mỹ ở Ngân hàng thế giới (WB) là 16,4%, của Trung Quốc chỉ có 2,8% [21]. Mức đóng góp thấp cũng

đồng nghĩa với tiếng nói yếu và Trung Quốc đã nhiều lần yêu cầu các định chế tài chính khu vực và toàn cầu điều chỉnh mức đóng góp, nhưng các đề nghị này đã bị trì hoãn. Không hài lòng với những đề nghị cải cách trong hệ thống các định chế tài chính hiện hành, Trung Quốc trong chiến lược hướng tới một cường quốc có ảnh hưởng tới thế giới đã đưa ra những sáng kiến thành lập các định chế tài chính của riêng mình. Theo Financial Times ngày 12/5/2015, Sargon Nissan (Quản đốc phụ trách về IMF và tài chính của Dự án Bretton Woods) cho rằng, sự ra đời của AIIB đang thách thức và phá vỡ Hệ thống Bretton Woods đã hoạt động 70 năm, thậm chí đang viết “cáo phó” đối với WB. Nhiều quan điểm cho rằng, Trung Quốc cảm thấy không thể làm được bất cứ việc gì ở WB hay IMF nên muốn thiết lập một ngân hàng thế giới riêng mà Trung Quốc có quyền kiểm soát. AIIB có chức năng hoạt động tương tự như WB nhưng các điều kiện mở rộng hơn, đồng thời cũng xây dựng quỹ tiền tệ tương tự như IMF. Theo đánh giá của giới chuyên gia, AIIB không có những kiểu chính sách thắt lưng buộc bụng như IMF thì AIIB sẽ nhanh chóng chiếm nhiều lĩnh vực trong nền kinh tế ngoài Châu Á cũng như Châu Âu, đặc biệt là Đông Âu. Theo New York Times, Trung Quốc với nguồn lực tài chính hùng mạnh, giờ đây sẽ là đối thủ của Mỹ khi IMF đã chính thức chấp thuận đồng NDT gia nhập rõ tiền tệ thế giới, cùng với đồng USD, Euro, bảng Anh và yên Nhật [20].

Đến nay, có 57 nước tham gia và phê chuẩn tham gia AIIB, trong đó có Anh, Pháp, Đức, Australia là các đồng minh thân cận nhất của Mỹ. Trước tình thế bị cô lập trong vấn đề này, Mỹ đã thay đổi thái độ của mình, mặc dù không tham gia nhưng tuyên bố không ngăn cản các đồng minh

của họ tham gia. Báo Washington Post (bản điện tử) ngày 29/4/2015 đã nêu quan điểm của Obama về vấn đề này: “Tôi muốn làm rõ và phản đối ý tưởng rằng chúng tôi đã và đang phản đối các nước khác tham gia vào AIIB. Điều đó là không đúng... Nếu AIIB được thành lập có những bảo đảm và điều hành theo cách tạo ra hạ tầng tốt và mang lại lợi ích cho các nước đi vay thì “chúng ta cùng ủng hộ”... Trong phạm vi Trung Quốc muốn đầu tư vốn vào các dự án phát triển tại khu vực, đó là điều tích cực, đó là điều tốt” [8]. Thực tế, Mỹ khó có thể ngăn cản những sáng kiến này của Trung Quốc và không thể ngăn cản sự tham dự của các nước khác, vì vậy, cách tốt nhất là phải tìm cách kiểm soát hoạt động của các sáng kiến này. Mỹ đã đưa ra các yêu cầu rằng, các định chế tài chính mà Trung Quốc thiết lập phải tuân thủ các nguyên tắc đã được xác lập, hàm ý một sự can thiệp.

Như trên đã nêu, cải cách IMF là một ưu tiên mà Trung Quốc muốn được thực hiện. Về cơ bản, Mỹ không dễ nhượng bộ bất kỳ nước nào trong việc khống chế và lãnh đạo các định chế tài chính quốc tế đã được lập ra trong khuôn khổ Hệ thống Bretton Woods và đây là một trong những trụ cột để Mỹ tạo ra các ảnh hưởng kinh tế cũng như chính trị trên toàn cầu. Trung Quốc đã nhiều lần đề nghị các định chế như IMF, WB, hay cả Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) phải có những cải cách. Đề nghị này cũng được nhiều nước đang phát triển ủng hộ. Bởi lẽ, trên thực tế vai trò kinh tế của các nước đang phát triển đã khác xa so với trước đây, nhưng vị thế và tiếng nói của các nước đang phát triển, đặc biệt là Trung Quốc không được điều chỉnh. Trước những sức ép của Trung Quốc trên nhiều mặt và cụ thể là vấn đề cải cách IMF, Quốc hội Mỹ cuối cùng cũng đã phải có những nhượng bộ. Vào tháng 12/2015, Thượng viện Mỹ đã

phê chuẩn chương trình cải cách IMF 2010, theo đó quyền bỏ phiếu của Trung Quốc đã tăng từ 3,8% lên 6%. Điều tương tự cũng được dành cho Ấn Độ khi quyền bỏ phiếu của nước này cũng tăng nhẹ lên mức 2,6% từ mức 2,3%. Trong khi đó, Mỹ chấp nhận giảm quyền bỏ phiếu của mình xuống còn 16,5%, nhưng vẫn được bảo lưu quyền phủ quyết [7]. Việc Quốc hội Mỹ chấp nhận cải cách IMF là một bước nhượng bộ lớn của Mỹ trong quan hệ với Trung Quốc.

Hai là, hình thành cuộc cạnh tranh và chạy đua giữa: i) Trung Quốc với Chiến lược OBOR, nhằm từng bước bình định khu vực ngoại vi; ii) Mỹ với Đại chiến lược (grand strategy) và chiến lược “Cân bằng bên ngoài” (offshore balancing) [11]; iii) Nga với kế hoạch tham vọng “Tuyến đường sắt Á - Âu” nhằm khôi phục ảnh hưởng của nước này ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương đang bị Trung Quốc lấn át. Đặc biệt điều này đã làm cho Tổng thống đắc cử của Mỹ, Donald Trump trong chiến dịch tranh cử Tổng thống đã cáo buộc Trung Quốc là “kẻ thao túng tiền tệ”. Ông cũng dành nhiều tháng chỉ trích các chính sách tiền tệ và thương mại Trung Quốc, đồng thời đe dọa sẽ áp mức thuế từ 35% tới 45% đối với hàng hóa xuất khẩu từ Trung Quốc sang Mỹ [22]. Như vậy, có thể sau khi nhậm chức, Trump sẽ thay đổi chính sách kinh tế của Mỹ như hiện nay đối với Trung Quốc.

Ba là, làm cho các nền kinh tế mới nổi gắn chặt với Trung Quốc. Điều này thể hiện ở chỗ Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất, đầu mối kết nối với các nước lớn đang phát triển, bao gồm: Nga, Brazil, Nam Phi, Ấn Độ, Indonesia... Ví dụ với Nga, hiện nay Trung Quốc có nhiều nhân tố làm cho Nga và Trung Quốc xích lại gần nhau hơn, nhất là hợp tác kinh tế. Kim ngạch thương mại hai chiều giữa Nga và Trung Quốc đã tăng nhanh trong những năm gần đây, từ

15,8 tỷ USD năm 2003 đã tăng gấp 6 lần vào năm 2014, đạt 95,3 tỷ USD và dự báo đến năm 2020 đạt 200 tỷ USD [19]. Theo thống kê của phía Trung Quốc, với Brazil, cho đến nay 7 năm liền Trung Quốc là bạn hàng thương mại lớn nhất. Năm 2015, kim ngạch thương mại hai chiều giữa Trung Quốc và Brazil đạt 71,5 tỷ USD [17]. Với Nam Phi, trong những năm gần đây quan hệ kinh tế Trung Quốc - Nam Phi không ngừng phát triển (năm 2014 kim ngạch thương mại hai chiều giữa hai nước đạt 60,3 tỷ USD, Trung Quốc 6 năm liền trở thành đối tác thương mại lớn nhất), Nam Phi là đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc ở Châu Phi [18]. Với Ấn Độ, Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất, năm 2015 kim ngạch thương mại hai chiều đạt trên 100 tỷ USD [23]. Với Indonesia, Trung Quốc cũng là đối tác thương mại lớn nhất, năm 2015 kim ngạch thương mại hai chiều đạt 54,23 tỷ USD [15]. Đồng thời, những quốc gia này đều là thành viên sáng lập của AIIB do Trung Quốc khởi xướng [14].

Bốn là, xuất hiện những cặp quan hệ kinh tế “không cân xứng” giữa Trung Quốc với các nước láng giềng. Điển hình là các cặp quan hệ kinh tế Trung Quốc - Myanmar, Trung Quốc - Pakistan, Trung Quốc - Campuchia, Trung Quốc - Lào, Trung Quốc - Việt Nam, Trung Quốc - Mông Cổ, Trung Quốc - Bắc Triều Tiên, v.v.. Tính “không cân xứng” thể hiện ở sự phụ thuộc ngày càng lớn của các quốc gia này vào Trung Quốc về thương mại, viện trợ và đầu tư, dẫn đến sự ảnh hưởng và lệ thuộc về chính trị và quan trọng hơn là chính sách đối ngoại. Tính “không cân xứng” còn biểu hiện ở chỗ, do trình độ phát triển kinh tế của Trung Quốc còn có những hạn chế nhất định, nên các khoản đầu tư của Trung Quốc thường không hỗ trợ cho sự phát triển bền vững, chuyển giao công nghệ

trong dài hạn, đồng thời tạo ra những tác động tiêu cực dài hạn đối với môi trường tự nhiên và xã hội của các quốc gia này. Những cặp quan hệ kinh tế này xuất hiện một phần do nhu cầu phát triển của bản thân các quốc gia đó về nguồn vốn đầu tư nước ngoài trên cơ sở “lấy tài nguyên làm vốn”, nhưng quan trọng hơn các quốc gia này dường như là kho dự trữ năng lượng và tài nguyên để phục vụ các mục tiêu trong sự điều chỉnh chiến lược ngoại giao và phương thức phát triển của Trung Quốc.

Năm là, đặt ra nhiều cơ hội và thách thức cho Liên minh Châu Âu (EU). Trung Quốc là bạn hàng lớn của EU, việc tăng cầu trong nước cùng với xã hội trung lưu phát triển sẽ tạo ra một thị trường hấp dẫn cho xuất khẩu của EU, nhưng cũng là đối thủ cạnh tranh trong thương mại cũng như tranh giành các nguồn lực của EU. Trong giai đoạn khủng hoảng vừa qua, ở Châu Âu đang dấy lên những lo ngại về việc Trung Quốc “tràn ngập” thị trường EU với hàng hóa giá rẻ và cướp mất việc làm trong lĩnh vực sản xuất ở Châu Âu. Mới đây báo cáo cạnh tranh của Ủy ban Châu Âu cho thấy, Trung Quốc tiếp tục tạo nên áp lực cạnh tranh giá rẻ trong lĩnh vực sản phẩm công nghệ cao và đang là đối thủ đáng gờm của EU [13].

Việc điều chỉnh chiến lược của Trung Quốc sẽ gây ra những tác động cả tích cực và tiêu cực tới EU. Trước hết là những nỗ lực của Trung Quốc trong Chiến lược OBOR cùng với việc tăng cường thương mại, đầu tư, quốc tế hóa đồng NDT sẽ là môi trường truyền dẫn các tác động đa chiều tới EU. Các điều chỉnh chính sách của EU đối với Trung Quốc nhằm thực hiện mục tiêu mở rộng hợp tác kinh tế, đồng thời tham gia giải quyết những tồn tại trong quan hệ giữa hai bên, nhất là với OBOR, nhằm kết nối từ Trung Quốc tới Châu Âu với việc tạo một tuyến đường nội địa đến

Châu Âu, thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế, đầu tư thương mại giữa hai châu lục là minh chứng cho tác động này.

Mặt khác, kể từ năm 2013, quan hệ hợp tác kinh tế thương mại giữa Châu Âu và Trung Quốc đã được gia tăng mạnh mẽ với việc Trung Quốc chính thức thông qua chiến lược xây dựng một vành đai kinh tế - con đường tơ lụa mới dọc theo tuyến đường cổ xưa. Tháng 12/2014, Trung Quốc đã thống nhất được thỏa thuận với Hungary, Secbia và Macedonia để xây dựng tuyến đường sắt nối liền giữa hai thủ đô Budapest (Hungary) và Belgrade (Secbia). Toàn bộ chi phí xây dựng tuyến đường sắt này được tài trợ bởi các doanh nghiệp Trung Quốc và dự kiến thời gian hoàn thiện tuyến đường này vào năm 2017. Tuyến đường sắt này sau đó sẽ kết nối thủ đô của Macedonia và cảng biển của Hy Lạp, tạo ra sự thông thương và rút ngắn thời gian vận chuyển hàng hóa từ Trung Quốc sang Châu Âu và ngược lại. Với một con đường tơ lụa mới thông qua các nước Trung Á, Trung Quốc cũng sẽ tạo ra một tuyến đường vận tải nội địa xuất khẩu hàng hóa của mình sang thị trường Châu Âu, thay thế cho kênh phân phối qua Nga. Thương mại giữa Trung Quốc và EU có giá trị hơn 1 tỷ Euro mỗi ngày, theo đó hàng nghìn tấn hàng hóa đã được vận chuyển từ một đầu của lục địa Á - Âu đến khu vực khác chủ yếu bằng đường biển, thì việc mở ra tuyến đường tơ lụa đất liền kết nối hai châu lục sẽ là giải pháp giúp Trung Quốc tháo gỡ những khó khăn tại các cảng biển Thượng Hải..., cũng như sẽ rút ngắn thời gian vận chuyển hàng hóa từ 40 ngày đường biển xuống 11 ngày đường bộ [12]. Về những tác động tích cực, nhìn chung, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của Trung Quốc cung cấp những lợi ích kinh tế tương tự như các dòng vốn đầu tư trực tiếp khác từ bên trong hoặc bên ngoài

EU. Tuy nhiên, có bốn điểm chính liên quan đến hoạt động đầu tư của Trung Quốc khiến Châu Âu lo lắng, đó là: i) một lượng lớn FDI chảy vào EU có thể khiến EU bị cuốn theo sự lên xuống thất thường cũng như những bất ổn kinh tế vĩ mô của Trung Quốc; ii) chính sách công nghiệp dựa trên DNNN hay sở hữu nhà nước có thể khiến cho các doanh nghiệp Trung Quốc có khuynh hướng di dời khỏi tài sản vừa được mua lại hơn là duy trì chúng ở Châu Âu; iii) các công ty của Trung Quốc có thể tăng cường lợi thế cạnh tranh không lành mạnh nhờ vào được hoạt động và đầu tư tự do hơn ở Châu Âu so với việc các đối thủ cạnh tranh EU có thể làm được ở Trung Quốc; iv) các công ty Trung Quốc vốn đã quen với các quy định lỏng lẻo ở nước mình sẽ mang đến thói quen về nguồn lao động rẻ, môi trường và thực tiễn khác tới Châu Âu, trong khi các nước EU lại quá háo hức để thu hút đầu tư tạo việc làm nên sẽ tìm mọi cách để níu giữ các công ty Trung Quốc. Ngoài ra còn những mối lo ngại nảy sinh từ quy mô và tốc độ tăng trưởng của Trung Quốc, từ các yếu tố phi thị trường còn tồn tại và sự phục hồi của chủ nghĩa tư bản nhà nước...

Sáu là, đối với ASEAN, những điều chỉnh chiến lược ngoại giao và phương thức phát triển kinh tế mới của Trung Quốc làm cho sự tùy thuộc kinh tế lẫn nhau giữa Trung Quốc và ASEAN ngày càng tăng lên. Hiểu theo chiều hướng xấu thì những tác động thách thức dẫn đến sự phụ thuộc về kinh tế của khá nhiều nước thành viên ASEAN như Việt Nam, Myanmar, Campuchia, Lào, Malaysia, Philippines và Thái Lan vào Trung Quốc sẽ tăng lên theo thời gian. Điều này được thể hiện khá rõ trước nhất ở xu hướng phụ thuộc vào thương mại với Trung Quốc của các nước này ngày càng gia tăng. Tốc độ tăng trưởng

xuất khẩu của Trung Quốc tới ASEAN luôn duy trì ở mức cao trong khi ở chiều ngược lại, xuất khẩu từ ASEAN tới Trung Quốc lại có phần chậm hơn. Hậu quả là, các nước ASEAN trở thành các nước nhập siêu ngày càng lớn trong quan hệ thương mại với Trung Quốc và điều này gây nên sức ép lớn cho các nền kinh tế của Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) (Số liệu thống kê cho thấy, xuất khẩu của Trung Quốc tới ASEAN đã tăng nhanh từ 4,1 tỷ USD năm 1991 lên 175 tỷ USD năm 2009 và đạt mức 272 tỷ USD năm 2014, trong khi nhập khẩu của Trung Quốc từ ASEAN cũng tăng nhanh nhưng chậm hơn chiều xuất khẩu, từ 3,8 tỷ năm 1991 lên 165 tỷ năm 2009 và 208 tỷ năm 2014) [6].

4. Tác động đến kinh tế Việt Nam

Việt Nam là quốc gia láng giềng với Trung Quốc, việc điều chỉnh chiến lược ngoại giao và chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế của Trung Quốc ít nhiều, trực tiếp, gián tiếp đã, đang và sẽ có một số tác động đến Việt Nam.

4.1. Tác động tích cực

Một là, khi mô hình tăng trưởng kinh tế Trung Quốc bắt đầu thay đổi thì động lực chính của tăng trưởng kinh tế sẽ được thúc đẩy chủ yếu bởi tiêu dùng trong nước. Với thị trường tiêu dùng rộng lớn (dân số gần 1,4 tỷ người) và đang trong quá trình chuyển biến mạnh mẽ về cơ cấu và nhu cầu tiêu dùng, thị trường Trung Quốc là thị trường trọng điểm, có tầm quan trọng đối với xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam. Trong ngắn hạn, Việt Nam có thể tận dụng được lợi thế về điều kiện tự nhiên như nông

ngành, thủy hải sản và một số mặt hàng tiêu dùng thiết yếu khác để xuất khẩu sang Trung Quốc. Về dài hạn, nếu Việt Nam tận dụng được cơ hội để thâm nhập có hiệu quả hơn vào mạng sản xuất toàn cầu, Việt Nam có thể thông qua gắn kết thương mại và đầu tư với các doanh nghiệp kinh doanh tại Trung Quốc nhằm mở rộng không chỉ về doanh thu mà quan trọng hơn là nâng cao giá trị gia tăng cho phía các doanh nghiệp của Việt Nam.

Hai là, việc Trung Quốc đẩy mạnh quốc tế hóa đồng NDT và hiện tại đồng NDT đã được đưa vào rổ tiền tệ Quyền rút vốn đặc biệt (SDR) của IMF, đã làm gia tăng khả năng đồng NDT chịu thêm nhiều sức ép quốc tế “phải giữ ổn định” tuân theo các quy định quốc tế chặt chẽ về tiền tệ. Một trong những tác động tích cực của việc đồng NDT trở thành đồng tiền thanh toán quốc tế đến nền kinh tế Việt Nam, đó là Việt Nam có thể sử dụng đồng NDT như một ngoại tệ để thanh toán thương mại với Trung Quốc, đa dạng hóa ngoại tệ thanh toán, giảm sự tập trung vào USD, giảm sức ép lên nhu cầu sử dụng USD và giảm chi phí chuyển đổi ngoại tệ. Một mặt, tác động tích cực nổi bật nhất [1] của việc quốc tế hóa đồng NDT đối với lĩnh vực đầu tư (và vay nợ) của Việt Nam là sự đa dạng hóa ngoại tệ sẽ góp phần làm tăng sự sôi động của thị trường vốn Việt Nam, tăng triển vọng cũng như khả năng tiếp cận nguồn vốn vay giữa Việt Nam với Trung Quốc và với các nước khác trên thế giới cùng sử dụng đồng NDT trong thanh toán quốc tế và dự trữ ngoại hối quốc gia; đồng thời giúp giảm sức ép về USD đối với cung cầu ngoại tệ và làm giảm tỷ lệ USD hóa của nền kinh tế. Mặt khác, trong trường hợp đồng NDT tăng giá so với USD, nó sẽ làm cho hàng hóa, dịch vụ của Trung Quốc trở nên kém cạnh tranh hơn, và điều này sẽ tạo điều kiện

cho hàng hóa Việt Nam thâm nhập sâu rộng hơn không chỉ vào thị trường Trung Quốc mà còn cả thị trường khu vực và thế giới.

Ba là, chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế giúp cải thiện thu nhập của người dân nói chung và của tầng lớp trung lưu nói riêng ở Trung Quốc. Mặc dù, tốc độ tăng trưởng thu nhập bình quân đầu người của Trung Quốc có giảm tốc nhưng giá trị tuyệt đối của nó lại có xu hướng tăng, qua đó góp phần thúc đẩy nhu cầu du lịch của một bộ phận không nhỏ người dân Trung Quốc trong việc hướng đến các chuyến đi du lịch nước ngoài gần với Trung Quốc nhằm tiết kiệm chi phí. Trên thực tế, lượng khách du lịch Trung Quốc tới Việt Nam trong thời gian qua được ghi nhận có xu hướng tăng nhanh (Những năm gần đây, trong số du khách nước ngoài đến Việt Nam, du khách Trung Quốc luôn xếp vị trí thứ nhất, trong năm 2012, 2013 và 2014 lần lượt là 1,4 triệu, 1,9 triệu, 1,9 triệu lượt khách. Trong 9 tháng đầu năm 2016, tổng số khách du lịch Trung Quốc đến Việt Nam là 19,8 triệu lượt khách, tăng 157,7% so với 9 tháng đầu năm 2015) [24].

Bốn là, trong bối cảnh Trung Quốc đẩy mạnh thực thi Chiến lược OBOR, cho dù hiện nay chưa thấy rõ những tác động đối với Việt Nam, nhưng về mặt tích cực có thể diễn ra theo chiều hướng: Trung Quốc sẽ tăng cường đầu tư vào xây dựng hạ tầng tại Việt Nam, tiếp tục mở rộng kết nối thương mại với Việt Nam, thúc đẩy xây dựng khu hợp tác qua biên giới, đẩy mạnh hợp tác tài chính tiền tệ, tiến tới ký hiệp định hoàn đổi tiền tệ song phương với Trung Quốc...

4.2. Tác động tiêu cực

Một là, chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế của Trung Quốc sẽ dẫn đến xu

hướng điều chỉnh mạnh kết cấu kinh tế và nâng cấp ngành nghề để dịch chuyển các ngành và sản phẩm sử dụng các công nghệ thấp và gây ô nhiễm môi trường sang các nước khác. Việc điều chỉnh cơ cấu, giảm sản xuất các ngành công nghiệp nặng như sắt, thép, xi măng có thể sẽ khiến cho Trung Quốc giảm nhập khẩu các nguyên liệu và khoáng sản từ các nước ASEAN, trong đó có Việt Nam trong ngắn hạn. Một số ngành kinh tế của Việt Nam phải cạnh tranh trực tiếp với Trung Quốc, đặc biệt các lĩnh vực mà công suất sản xuất ở Trung Quốc bị dư thừa lớn sau giai đoạn tăng trưởng nóng đang gặp phải những thách thức lớn không chỉ trong ngắn hạn. Chính vì vậy, hàng hóa dư thừa, công nghệ lạc hậu từ Trung Quốc chuyển sang các nước tiếp nhận đầu tư của Trung Quốc và có thể kìm hãm sự phát triển của các quốc gia này. Điều này càng làm tăng thêm những thách thức mà Việt Nam đang phải đối mặt liên quan đến sự hiện diện của một nền kinh tế đa tốc độ, với khu vực đầu tư nước ngoài phát triển nhanh, khu vực trong nước có nguy cơ tiếp tục trì trệ và rơi vào “bẫy gia công lắp ráp”, cũng như là “nguy cơ” trở thành bãi rác thải công nghệ lạc hậu và gây ô nhiễm môi trường.

Hai là, các doanh nghiệp FDI Trung Quốc được cho là không có năng lực chuyển giao công nghệ cao, trả lương cho người lao động thấp hơn các doanh nghiệp nước ngoài khác, thậm chí thấp hơn so với cả doanh nghiệp nội địa và ít quan tâm tới đào tạo kỹ năng lao động. Đáng quan tâm hơn là, ở các dự án tổng thầu thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình (EPC) và dự án Trung Quốc cung cấp tín dụng ưu đãi cho Việt Nam. Đây là các dự án có giá trị lớn, có sức ảnh hưởng mạnh tới tiềm năng phát triển của Việt Nam về dài hạn. Tuy nhiên, tình trạng

lạm phát chi phí dự án, chậm tiến độ, hậu quả môi trường, vấn đề lao động Trung Quốc ở Việt Nam đang gây ra nhiều hệ lụy cho Việt Nam.

Ba là, việc phá giá đồng NDT của Trung Quốc được cho là góp phần cải thiện sức cạnh tranh của hàng hóa Trung Quốc trên thị trường thế giới và khu vực, bao gồm cả Việt Nam. Trên thực tế, giá trị đồng NDT so với USD suy giảm, các doanh nghiệp Việt Nam sẽ có thể gặp khó khăn hơn trong cuộc cạnh tranh với các doanh nghiệp Trung Quốc để chiếm lĩnh những vị trí cao hơn trong các chuỗi giá trị. Nhóm tài nguyên và nguyên liệu thô (như dầu thô, cao su, quặng sắt, v.v.) sẽ bị tác động mạnh nhất do Trung Quốc có nền kinh tế “thâm dụng” tài nguyên thiên nhiên³. Nhóm ngành nằm ngoài các chuỗi giá trị toàn cầu và cạnh tranh trực tiếp với các sản phẩm dư thừa ở Trung Quốc sau giai đoạn tăng trưởng nóng (sắt, thép, kính, v.v.) cũng gặp rất nhiều thách thức trong ngắn đến trung hạn. Ngành nông nghiệp cũng chịu ảnh hưởng gián tiếp do đồng tiền của một số nước xuất khẩu nông sản như Ôxtrâyliya giảm mạnh dưới tác động của kinh tế Trung Quốc suy giảm, dẫn đến giá một số mặt hàng nông sản nhập khẩu giảm mạnh và kéo dài.

Bên cạnh đó, cơ cấu xuất nhập khẩu của Việt Nam không phù hợp và không bền vững cũng như không an toàn, tiềm ẩn nguy cơ gia tăng phụ thuộc cơ cấu vào Trung Quốc. Nếu Việt Nam không có một chiến lược hiệu quả để điều chỉnh cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu với Trung Quốc, thì ngay cả khi đồng NDT tăng giá so với USD (giai đoạn trước 11/8/2015) cũng sẽ khó có tác động tích cực cải thiện tình hình nhập siêu trầm trọng của Việt Nam.

Bốn là, có không ít doanh nghiệp hoạt động trong các ngành thâm dụng vốn chịu tác động mạnh (như khai thác dầu khí,

trồng cao su, sản xuất sắt thép, xây dựng cơ sở hạ tầng, v.v.) vay vốn ngân hàng với tỷ lệ đáng kể có thể làm gia tăng tính bị tổn thương của hệ thống tài chính ngân hàng của Việt Nam. Hệ quả là nợ xấu ngân hàng tăng lên, lãi suất khó giảm, ảnh hưởng mạnh đến các doanh nghiệp trong nước phụ thuộc nhiều vào vốn vay ngân hàng và do vậy càng làm trầm trọng thêm những vấn đề của một nền kinh tế đa tốc độ. Trên thực tế, hệ thống tài chính ngân hàng trong nước đang phải đối mặt thêm với những rủi ro tiềm ẩn khi nhiều doanh nghiệp nội địa hoạt động trong các ngành thâm dụng vốn đã và đang sử dụng nhiều vốn vay từ hệ thống ngân hàng⁴, trong đó có một phần không nhỏ bắt nguồn từ các khoản tín dụng “ưu đãi” của các ngân hàng Trung Quốc đối với những dự án đầu tư ở Việt Nam với sự tham gia của các nhà thầu Trung Quốc.

5. Kết luận

Nghiên cứu trên đây cho thấy, sau Đại hội XVIII ĐCS Trung Quốc, Trung Quốc đã có những điều chỉnh chiến lược ngoại giao và chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế với mục tiêu đưa Trung Quốc trở thành cường quốc hàng đầu trên thế giới, tham gia vào việc đặt ra các “luật chơi” mới của thế giới. Những sáng kiến hay chiến lược mới của Trung Quốc đề ra đã có những tác động lôi kéo sự tham gia của nhiều nước trên thế giới vì lợi ích kinh tế, hình thành cục diện cạnh tranh vị thế và ảnh hưởng về kinh tế giữa các nước lớn, đặc biệt là cạnh tranh Trung - Mỹ. Đồng thời, cùng với sự trỗi dậy và ảnh hưởng về kinh tế ngày càng gia tăng trên thế giới và khu vực, sự điều chỉnh chiến lược ngoại giao và chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế ở Trung Quốc đã làm cho nền kinh tế của nhiều

nước “phụ thuộc” vào Trung Quốc, nhất là thương mại và đầu tư. Điều này đem lại những tác động tích cực đan xen với tiêu cực đối với nền kinh tế của nhiều nước.

Sự chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế của Trung Quốc trong thời gian qua được cho là đã, đang và sẽ có tác động cả tích cực và tiêu cực tới nền kinh tế Việt Nam. Theo nhiều chuyên gia kinh tế, những tác động tích cực trên đây thường chỉ diễn ra trong những điều kiện mang tính đặc thù nhất định, và hàm chứa tính ngắn hạn tương đối cao [4]. Ấn sau những mặt tác động tích cực đó, có thể còn đang “ngầm tích tụ” những rủi ro tiêu cực cần phải có sự nhìn nhận phân tích đầy đủ. Để giúp khu vực kinh tế trong nước vượt qua được các thách thức và nắm bắt được các cơ hội do những lợi thế về địa kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế mang lại, Việt Nam cần phải đẩy nhanh thực hiện những cải cách thể chế kinh tế mạnh mẽ và hiệu quả hơn nữa, để hội nhập thành công vào khu vực và thế giới, trong đó có quan hệ với Trung Quốc.

Chú thích

² Hội nghị công tác đối ngoại Trung ương của Trung Quốc ngày 28-29/11/2014 nêu lên bố cục ngoại giao mới với thứ tự ưu tiên như sau: 1) ngoại giao chu biên (ngoại giao láng giềng); 2) quan hệ với các nước lớn; 3) quan hệ với các nước đang phát triển; 4) ngoại giao đa phương [16]. Điều này khác với Đại hội XVIII ĐCS Trung Quốc (2012) sắp xếp thứ tự đối ngoại theo 6 bậc: 1) các nước phát triển; 2) các nước láng giềng; 3) các nước đang phát triển; 4) ngoại giao đa phương; 5) ngoại giao công chúng và ngoại giao nhân văn; 6) các chính đảng và tổ chức chính trị [10]. Các học giả Trung Quốc cũng nhận định rằng, Mỹ không phải là ưu tiên lớn nhất trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc. Hiện nay, Trung Quốc tập trung vào 4 ưu tiên cơ bản: i) các nước láng giềng; ii) các cường quốc chủ chốt; iii)

các nước đang phát triển; iv) quản trị toàn cầu và luật pháp thế giới [2].

³ Đây cũng là một trong những lý giải cho những khó khăn mà các nền kinh tế dựa nhiều vào xuất khẩu dầu mỏ và nguyên liệu đang phải đối mặt như Nga, Brazil, Nam Phi trong nhóm BRICS hay các nước thuộc khối OPEC, hay Ôxtrâyli và Canada đang phải đối mặt.

⁴ Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai hiện vay nợ tới trên 30.000 tỷ đồng từ nhiều ngân hàng; một số công ty con của Tập đoàn dầu khí có đầu tư lớn từ một số ngân hàng và công ty tài chính đang gặp khó khăn về tài chính, v.v. là ví dụ về sự liên quan giữa tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp với hệ thống tài chính ngân hàng.

Tài liệu tham khảo

- [1] Tô Thị Ánh Dương (2016), *Báo cáo Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ “Đánh giá, dự báo tác động từ sự điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển mới của Trung Quốc tới Việt Nam trong lĩnh vực tài chính - tiền tệ và kiến nghị chính sách”*, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
- [2] Học viện Ngoại giao (2016), *Tình hình thế giới năm 2016: Đánh giá của học giả quốc tế*, Hà Nội, tháng 12.
- [3] Nguyễn Thắng (2016), *Báo cáo tóm tắt Chuyên đề nghiên cứu khoa học cấp Bộ “Sự thăng trầm của kinh tế Trung Quốc và những tác động đến nền kinh tế Việt Nam”*, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
- [4] Trần Đình Thiên (2016), *Báo cáo Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ “Chiến lược phát triển của Việt Nam trong bối cảnh Trung Quốc trỗi dậy: Định hướng, mục tiêu và giải pháp ứng phó”*, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
- [5] Nguyễn Quang Thuần (2015), “Cải cách kinh tế của Trung Quốc sau Đại hội XVIII và tác động”, *Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc*, số 6.
- [6] Mohamed Aslam (2012), “The Impact of ASEAN - China Free Trade Area Agreement on ASEAN’s Manufacturing Industry”, *International Journal of China Studies*, Vol.3, No.1, april.
- [7] <http://www.baonghean.vn/quoc-te/201512/cai-to-imf-thuc-thoi-2651328/>, ngày 21/12/2015
- [8] <http://www.blogs.wsj.com/economics/2015/04/28/obama-were-all-for-the-asian-infrastructure-investment-bank/121>
- [9] http://www.china.com.cn/opinion/think/2016-09/26/content_39374011.htm, ngày 26/9/2016
- [10] http://www.news.china.com.cn/politics/2012-11/20/content_27165856.htm, ngày 8/11/2012
- [11] <https://www.foreignaffairs.com/articles/united-states/2016-06-13/case-offshore-balancing>
- [12] <http://www.europeanfinancialreview.com/?p=4143>
- [13] <http://www.iss.europa.eu> 14 February 2013
- [14] <http://www.finance.caixin.com/2015-04-15/100800470.html>, ngày 15/4/2015
- [15] <http://www.ibspecial.org/sitetreets/gaoduan/1809>, ngày 2/9/2016
- [16] http://www.news.xinhuanet.com/politics/2014-11/29/c_1113457723.htm, ngày 19/11/2014
- [17] http://www.news.xinhuanet.com/world/2016-09/07/c_1119525538.htm, ngày 7/9/2016
- [18] http://www.news.xinhuanet.com/world/2015-12/01/c_1117323100.htm, ngày 1/12/2015
- [19] <http://www.rcif.com/russia-china-trade.htm>
- [20] <http://www.review.siu.edu.vn/kinh-te/aiib-ra-doi-va-su-thay-doi-cua-wb-imf-adb/247/3580>
- [21] <http://www.viettimes.net.vn/aiib-nuoc-chieu-bi-chinh-tri-cua-trung-quoc-tren-bai-co-tien-te-the-gioi-8241.html>, ngày 5/5/2015
- [22] <http://www.vnexpress.net/tin-tuc/the-gioi/phan-tich/nhung-dau-hieu-donald-trump-co-the-ran-voi-trung-quoc-3509476.html>, ngày 8/2/2016
- [23] <http://www.voachinese.com/a/india-china-20160124/3160340.html>, ngày 24/1/2016
- [24] <http://www.vietnamtourism>

